

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HƯNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/HSST
Ngày 20/4/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Hiền
2. Bà Nguyễn Thị Vĩnh

Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Lê Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Đại diện VKSND huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà:

Bà Đào Thị Kim Cúc - Kiểm sát viên

Ngày 20/4/2020 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ**; tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 10 tháng 02 năm 1975.

Nơi sinh, nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 7/12.

Con ông: Nguyễn Đức V, là thương binh loại $\frac{3}{4}$, đã chết.

Con bà: Đặng Thị Y, sinh năm 1942.

Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1983 (đã ly hôn).

Con: 01 con sinh năm 2010

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 179/QĐ/XPVPHC ngày 03/02/2007 của Công an huyện Đông Hưng xử phạt Đ 500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Đ đã nộp tiền ngày 08/02/2007.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/12/2019 đến ngày 31/12/2019 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đông Hưng. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

*** Người chứng kiến:**

1. Ông Phạm Thái H, sinh năm 1950

Địa chỉ: Tổ 1, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh T

2. Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1968

Địa chỉ: Tổ 7, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh T

(Tại phiên tòa vắng mặt ông H, ông T)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 25/12/2019, Công an huyện Đông Hưng phối hợp với Công an thị trấn Đ, huyện Đ bắt quả tang Nguyễn Văn Đ đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại tổ 1, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh T. Vật chứng thu giữ gồm: 01 túi nilon màu trắng kích thước (3x6) cm có nắp cài viền màu đỏ, bên trong có 02 gói nhỏ, kích thước mỗi gói (0,5x1) cm, cả 02 gói đều được gói bằng giấy trắng, bên trong có chất bột màu trắng dạng cục và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đen. Quá trình điều tra xác định: Bị cáo Đ là đối tượng sử dụng ma túy. Theo bị cáo Đ khai: Khoảng 18 giờ ngày 25/12/2019, bị cáo đi bộ từ nhà ở thôn P, xã Đ đến trước cổng trường THPT Đ thuộc địa phận xã Đ tìm gặp người đàn ông khoảng 35 tuổi để nhờ người này mua cho 200.000 đồng ma túy về sử dụng. Khi đến nơi, nhìn thấy người này, bị cáo đưa cho người này 200.000 đồng và nói nhờ đi mua ma túy hộ. Người này đồng ý, nhận tiền rồi đi đâu đó một lúc thì quay lại đưa cho Đ 01 túi nilon màu trắng, có nắp cài viền màu đỏ, bên trong có 02 gói ma túy. Bị cáo Đ cầm gói ma túy và bỏ vào túi áo khoác bên phải đang mặc rồi đi tìm nơi để sử dụng. Khi bị cáo Đ đang đi trên trục đường thuộc tổ 1, thị trấn Đ, huyện Đ thì bị lực lượng Công an huyện Đông Hưng phối hợp với Công an thị trấn Đ phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng, giải Đ đến Ủy ban nhân dân thị trấn Đ lập biên bản bắt người phạm tội quả tang sau đó giải bị cáo Đ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hưng để giải quyết.

Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo Nguyễn Văn Đ nhưng không thu giữ gì.

Tại bản kết luận giám định số 504/KLGD-PC09 ngày 27/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Mẫu gửi giám định thu của Nguyễn Văn Đ là ma túy, loại **Heronie (Hêrôin)**, có khối lượng **0,2146 gam** (Không phải hai nghìn một trăm bốn mươi sáu gam).

Bản cáo trạng số 24/CT - VKSDH ngày 12/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo Nguyễn Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đã truy tố.

Đại diện VKSND huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Đ từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù**; không áp dụng hình phạt bổ sung. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng, án phí.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa như:

- Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.
- Biên bản niêm phong vật chứng.
- Bản kết luận giám định số 504/KLGD-PC09 ngày 27/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.
- Lời khai của những người chứng kiến: ông Phạm Thái H và ông Hoàng Văn T.

Có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Văn Đ có hành vi tàng trữ trái phép **0,2146 gam** (Không phải hai nghìn một trăm bốn mươi sáu gam) heroin với mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) *Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

...

5. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.*

[3] Đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Là người nghiện ma túy, bị cáo biết rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và cộng đồng xã hội, là mặt hàng nhà nước độc quyền quản lý, nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, bị cáo đã tàng trữ 0,2146 gam hêrôin để sử dụng. Vì vậy cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX thấy: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào; về tình tiết giảm nhẹ bị cáo sau khi phạm tội thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có thời gian tham gia quân đội, bố đẻ bị cáo là thương binh loại 3/4 nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, phạm tội không có mục đích vụ lợi vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng:

- Số ma túy thu giữ của bị cáo Đ còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.
- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đen là của bị cáo, bị cáo không sử dụng chiếc điện thoại này để trao đổi giao dịch mua bán ma túy nên cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về nguồn gốc ma túy và người bán ma túy:

Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo Nguyễn Văn Đ khai nhờ người đàn ông khoảng 35 tuổi, không biết tên, địa chỉ ở khu vực cổng trường THPT Đ, xã Đ mua hộ, không biết người này mua ma túy ở đâu. Cơ quan điều tra không xác định được người đàn ông trên là ai, ở đâu nên không có căn cứ để xử lý.

Về nguồn gốc số tiền 200.000 đồng bị cáo Đ khai dùng để mua ma túy là số tiền do Đ lao động mà có, không phải tiền vi phạm pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ **01 năm 06 tháng tù (một năm sáu tháng tù)**, thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ 0,1704 gam (không phải một nghìn bảy trăm linh bốn gam) Hêrôin thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn Đ còn lại sau giám định được đựng trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 504/KLGD của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

- Trả bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu IteI màu đen.

(Được thể hiện chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/3/2020 giữa Công an huyện Đông Hưng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng)

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp Thái Bình;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- THADS huyện Đông Hưng;
- Công an huyện Đông Hưng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Thị Lan Phương

